

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2026/DS-ST
Ngày: 18-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kim Thị Sà Mết

2. Bà Đỗ Ngọc Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số A T, phường B, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh ngày 20/02/1992. Căn cước công dân số 095092000356. Địa chỉ: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau.

(Ông Nguyễn Thanh P xin vắng mặt; ông Huỳnh Văn N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/01/2024, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) với ông Huỳnh Văn N ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ. Nội dung là Ngân hàng cho ông N vay số tiền 262.500.000 đồng. Mục đích vay mua đồ gia

dụng. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay 39%/năm. Thời hạn trả nợ gốc và lãi được ghi nhận theo lịch thanh toán nợ vay. Trong quá trình vay, ông N đã vi phạm thanh toán tiền gốc, lãi theo thỏa thuận từ kỳ tháng 02/2024. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền nợ tính đến ngày 18/6/2026 là 416.853.301 đồng, trong đó, 230.245.450 tiền gốc và 186.607.851 đồng tiền lãi và tiền lãi từ sau ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 351 và 463 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 là 416.853.301 đồng, trong đó, 230.245.450 đồng tiền gốc và 186.607.851 đồng tiền lãi và tiền lãi từ sau ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau đã triệu tập ông N hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ông N về hợp đồng tín dụng. Ông N cư trú tại ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau. Cho nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Xét yêu cầu trả tiền nợ tính đến ngày 18/6/2026 là 416.853.301 đồng, trong đó, tiền gốc 230.245.450 đồng và 186.607.851 đồng tiền lãi và tiền lãi từ sau ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

[3.1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông N không tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ

vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3.2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1; Sao kê tài khoản giải ngân ngày 12/01/2024. Ngân hàng xác định, ông N vay của Ngân hàng số tiền 262.500.000 đồng và đã nhận đủ số tiền vay trên vào ngày 12/01/2024. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay, phía ông N không thanh toán gốc lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông N vẫn không thực hiện.

[3.3] Theo nội dung Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 thể hiện Ngân hàng cho ông N vay 262.500.000 đồng, mục đích vay mua đồ gia dụng. Thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 39% được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Thỏa thuận trả gốc, lãi hằng tháng giảm dần. Xét thấy, hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N không trả nợ theo thỏa thuận, nên Ngân hàng yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông N thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 18/6/2026 là 416.853.301 đồng, trong đó, tiền gốc 230.245.450 đồng và tiền lãi 186.607.851 đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 18/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, 351, 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí 20.674.132 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 280, 351, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Q;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với ông Huỳnh Văn N về việc thanh toán tiền vay.

2. Buộc ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền 416.853.301 đồng (trong đó, tiền gốc 230.245.450 đồng và tiền lãi 186.607.851 đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/6/2026), ông Huỳnh Văn N còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Văn N phải nộp số tiền 20.674.132 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nộp số tiền 7.584.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006893 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được hoàn lại.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh